TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 10.3.2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Điền
Hội thẩm nhân dân:
1. bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung
2. ông Nguyễn Hữu Đức

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa***: bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 17.01.2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐ-TA ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ***Ngân hàng thương mại cổ phần B***
Địa chỉ trụ sở: phường 1, quận 2, tp. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang T, chức vụ: tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Phúc H, chức vụ: giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ *(theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ.PCTT ngày 01.6.2021)*.
Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986 - chuyên viên xử lý nợ *(theo giấy ủy quyền số: 610/2022/UQ-BVB ngày 28.12.2022)*.

2. *Bị đơn*: anh ***Bùi Văn T***, sinh năm 1977 và chị ***Trần Thị P***, sinh năm 1981, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.
Đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ *(theo văn bản ủy quyền ngày 09.02.2023)*.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
3.1. Ông ***Bùi Văn E***, sinh năm 1955, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.
3.2. Bà ***Nguyễn Thị T***, sinh năm 1953, cư ngụ khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

(nguyên/bị đơn có mặt; ông Em có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22.7.2022, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (có đại diện ủy quyền anh Nguyễn Hồng T) trình bày*: Ngày 26.01.2021, anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - PGD C theo Hợp đồng tín dụng số: 0652100003400 để vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn thu mua lúa gạo, lãi suất 10,5%/năm cố định 05 tháng đầu (có điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ tháng 6 trở đi), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; và vay theo hợp đồng thẻ số 06521000014TD ngày 26.01.2021 với số tiền vay 12.000.000 đồng.

Để đảm bảo nợ vay, anh T/chị P ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0652000003600 ngày 31.01.2020 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 1881, tờ bản đồ số 3, diện tích 337,7m^2, loại đất ở và trồng cây theo Giấy đất số CS03186 *(số sêri CT459853)* ngày 10.01.2020 do Sở tài nguyên môi trường tp Cần Thơ cấp cho anh Bùi Văn T đứng tên quyền sử dụng đất - đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T/chị P trả được 6.954.006 đồng. Nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi theo cam kết/thỏa thuận hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Theo đó, tính đến ngày 13.02.2023 số tiền còn nợ tổng cộng là 466.907.268 đồng. Trong đó gồm nợ gốc 393.249.994 đồng, nợ lãi trong hạn 3.953.047 đồng, lãi qúa hạn 69.704.227 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh T/chị P không có khả năng trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P (có đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị T) trình bày*: Thừa nhận vào ngày 26.01.2021, anh T/chị P có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng số: 0652100003400 để vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn thu mua lúa gạo, lãi suất 10,5%/năm cố định 05 tháng đầu (có điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ tháng 6 trở đi), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Và vay hợp đồng thẻ số 06521000014TD với số tiền vay 12.000.000 đồng.

Để đảm bảo nợ vay, anh T/chị P ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0652000003600 ngày 31.01.2020 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 1881, tờ bản đồ số 3, diện tích 337,7m^2, loại đất ở và trồng cây theo Giấy đất số CS03186 *(số sêri CT459853)* ngày 10.01.2020 do Sở tài nguyên môi trường tp. Cần Thơ cấp cho anh Bùi Văn T đứng tên quyền sử dụng đất - đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp Cần Thơ. Nay ngân hàng yêu cầu đòi nợ thì bị đơn đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu ngân hàng; Đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

** Quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn E, bà Nguyễn Thị T trình bày*: Ông bà là người sử dụng nhà trên đất thế chấp. Việc ngân hàng yêu cầu bị đơn trả nợ thì ông bà không ý kiến, đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì ông bà không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa,

./ Đại diện nguyên đơn yêu cầu anh T/chị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10.3.2023 tổng cộng 483.243.686 đồng. Trong đó gồm nợ gốc 393.045.994 đồng, nợ lãi trong hạn 3.954.047 đồng, lãi quá hạn 74.244.645 đồng, nợ thẻ tín dụng 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Nếu anh T/chị P không thanh toán được nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ theo nghĩa vụ thế chấp. Nếu tài sản trên không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

./ Đại diện bị đơn đồng ý trả nợ nhưng không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Theo đó buộc bị đơn anh T/chị P có trách nhiệm trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi tất nợ.

Về án phí và chi phí thẩm định tài sản: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng thương mại cổ phần B với bị đơn anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích bổ sung vốn thu mua lúa gạo. Quá trình giao dịch, bị đơn không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp. Theo đó, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn E có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Quá trình giải quyết, đại diện bị đơn anh T, chị P thừa nhận có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần B. Cụ thể, ngày 26.01.2021, anh T/chị P vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - PGD C theo Hợp đồng tín dụng số: 0652100003400, vay 400.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn thu mua lúa gạo, lãi suất 10,5%/năm cố định 05 tháng đầu (có điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ tháng 6 trở đi), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; và hợp đồng thẻ tín dụng số 06521000014TD vay 12.000.000 đồng.

Hơn nữa, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo đó, tính đến ngày hôm nay - ngày 10.3.2023, anh T/chị P còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 393.045.994 đồng, nợ lãi trong hạn 3.954.047 đồng, lãi quá hạn 74.244.645 đồng, nợ thẻ tín dụng 12.000.000 đồng nên anh T, chị P có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tổng nợ gốc và lãi là 483.243.686 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ*:

Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận bị đơn có thế chấp quyền sử dụng đất thửa 1881 để đảm bảo nợ vay. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn và người liên quan không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0652000003600 ngày 31.01.2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng ngày 31.01.2020 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai quận Thốt Nốt ngày 03.02.2020 thì bị đơn anh Bùi Văn T đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất số CS03186 *(số sêri CT459853)* ngày 10.01.2020 do anh Bùi Văn T đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp Cần Thơ để đảm bảo vay số tiền 400.000.000 đồng.

Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định anh T sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản. Mặt khác, theo thỏa thuận tại điều 5 của Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà anh T, chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí này là 4.000.000 đồng.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: 20.000.000 đồng + {4% x (483.243.686 đồng - 400.000.000 đồng)} = 23.329.747,44 đồng. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường Y xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: 23.329.747,44 đồng x 50% = 11.664.873,72 đồng *(làm tròn 11.665.000 đồng)*.

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, điều 92, điều 147, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 91, điều 94 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B *(có anh Nguyễn Hồng T đại diện)* đối với bị đơn anh Bùi Văn T và chị Trần Thị P.

Buộc anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng cộng 483.243.686 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 393.045.994 đồng.

./ Nợ lãi trong hạn: 3.954.047 đồng.

./ Nợ lãi quá hạn: 74.244.645 đồng.

./ Nợ thẻ tín dụng 12.000.000 đồng (tính đến hết ngày 10.3.2023).

Anh Bùi Văn T và chị Trần Thị P phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0652100003400 ngày 26.01.2021 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B kể từ ngày 11.3.2023 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ, cụ thể là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 1881, tờ bản đồ số 3, diện tích 337,7m^2, loại đất ở và trồng cây theo Giấy đất số CS03186 *(số sêri CT459853)* ngày 10.01.2020 do Sở tài nguyên môi trường tp Cần Thơ cấp cho anh Bùi Văn T đứng tên quyền sử dụng đất - đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp Cần Thơ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P phải nộp 11.665.000 đồng.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại tiền tạm ứng án phí 10.591.000 đồng theo phiếu thu số: 0004885 ngày 13.01.2023 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, tp. Cần Thơ.

4. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Bị đơn anh Bùi Văn T, chị Trần Thị P phải chịu 4.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tp. Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận Thốt Nốt.
- THA quận Thốt Nốt.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền